



Thứ hai, ngày 14 tháng 1 năm 2019

Vietnam Daily Review

Giăng co quanh ngưỡng 900

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 15/1/2019		•	
Tuần 14/1-18/1/2019		•	
Tháng 1/2019		•	

Điểm nhấn

- Ngay khi mở cửa, VN-Index đã bắt đầu giảm điểm và chạm mức đáy 897.18 vào đầu phiên chiều. Nhưng đến cuối phiên, đà giảm đã bị kiềm hãm lại nhờ hoạt động bắt đáy ở một số cổ phiếu trụ.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VHM(+0.72 điểm); VNM(+0.54 điểm); VRE (+0.32 điểm); TPB (+0.30 điểm); VCB (+0.11 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS(-0.88 điểm); BVH(-0.41 điểm); NVL (-0.34 điểm); MBB (-0.17 điểm); TCB (-0.16 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu Thủy sản và Dệt may.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 1,929 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 6.65 điểm. Thị trường có 121 mã tăng và 162 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 0.91 điểm, đóng cửa tại 901.80 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 0.29 điểm xuống mức 101.58 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 39.15 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VRE (33.05 tỷ), POW (16.21 tỷ) và MSN (11.82 tỷ) và cùng lúc đó, họ cũng mua ròng 5.37 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên sáng, phần lớn các nhóm cổ phiếu đều giảm điểm ngoại trừ ngành Thủy sản (MPC, VHC, CMX...) và Dệt may (TCM, TNG...) nhờ hiệp định CPTPP đã chính thức có hiệu lực. Vào phiên chiều, hoạt động bắt đáy xảy ra ở 1 số cổ phiếu Bluechips như VHM, VRE, và GAS đã kìm hãm đà giảm của VN-Index. Tuy nhiên thanh khoản thị trường suy giảm dưới mức 2 nghìn tỷ, cho thấy tâm lý thận trọng vẫn đang chủ đạo thị trường. Theo quan điểm của BSC, thị trường sẽ dao động quanh ngưỡng 900 điểm khi các nhà đầu tư vẫn chờ đợi thông tin từ cuộc đàm phán thương mại Mỹ-Trung và thời điểm kết thúc giai đoạn đóng cửa chính phủ Mỹ.

Phân tích kỹ thuật: DIG_Đi ngang

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 901.80

Giá trị: 1929.6 tỷ **-0.91 (-0.1%)**

Khối ngoại (ròng): 39.15 tỷ

HNX-INDEX 101.58

Giá trị: 293.63 tỷ **-0.29 (-0.28%)**

Khối ngoại (ròng): 5.37 tỷ

UPCOM-INDEX 53.14

Giá trị: 148.75 tỷ **-0.04 (-0.08%)**

Khối ngoại (ròng): -1.6 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	50.7	-1.69%
Giá vàng	1,294	0.49%
Tỷ giá USD/VND	23,192	0.02%
Tỷ giá EUR/VND	26,611	0.02%
Tỷ giá JPY/VND	21,446	0.38%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.1%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VNM	33.9	HPG	43.3
VRE	33.1	VIC	20.0
VCB	22.5	CII	9.7
POW	16.2	SSI	6.0
MSN	11.8	HDB	5.2

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

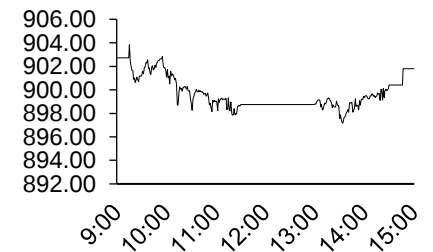
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
BID	1.0	31.9	30.80	34.75	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
HSG	0.8	6.8	5.92	6.77	MUA	Hồi phục trong ngắn hạn
ROS	5.6	35.7	34.85	43.50	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
HPG	4.1	29.3	28.95	31.45	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MBB	3.9	19.0	18.05	22.90	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
CTG	3.9	18.8	17.70	24.40	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VNM	3.6	135.0	120.00	135.40	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
POW	3.4	15.6	13.40	16	MUA	Tăng giá kéo dài
VCG	2.7	23.4	19.80	24.80	MUA	Tăng giá kéo dài
VJC	2.5	117.5	113.10	133.90	MUA	Giảm giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

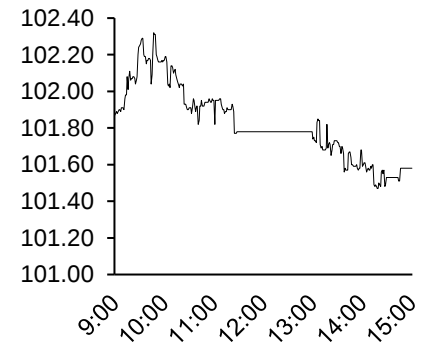
Phân tích kỹ thuật

DIG_ Đi ngang

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy
- Chỉ báo xu hướng MACD: Hội tụ tại đường trung tâm.
- Chỉ báo RSI: Chạm kênh Bollinger trên, hướng lên.
- Đường MA: MA20, MA50 và MA200 đều có xu hướng đi ngang.

Nhận định: DIG đang tích lũy trong vùng giá 14-15. Thanh khoản cổ phiếu duy trì dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy xu hướng tích lũy mới chỉ bắt đầu. Chỉ báo RSI báo hiệu tín hiệu điều chỉnh khi RSI chạm kênh Bollinger trên với thanh khoản thấp, trong khi chỉ báo MACD ủng hộ xu hướng tích lũy. Xu hướng vận động 3 đường MA cho thấy cổ phiếu đang nằm trong giai đoạn tích lũy khi cả đường này đều đi ngang. Như vậy, DIG sẽ tiếp tục tích lũy trong vùng giá 14-15 trong trung hạn và điều chỉnh về vùng giá 14 trong ngắn hạn.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1901	846.5	0.1%	-21.7%
VN30F1903	843.7	-0.1%	11.5%
VN30F1906	843.7	0.1%	32.3%

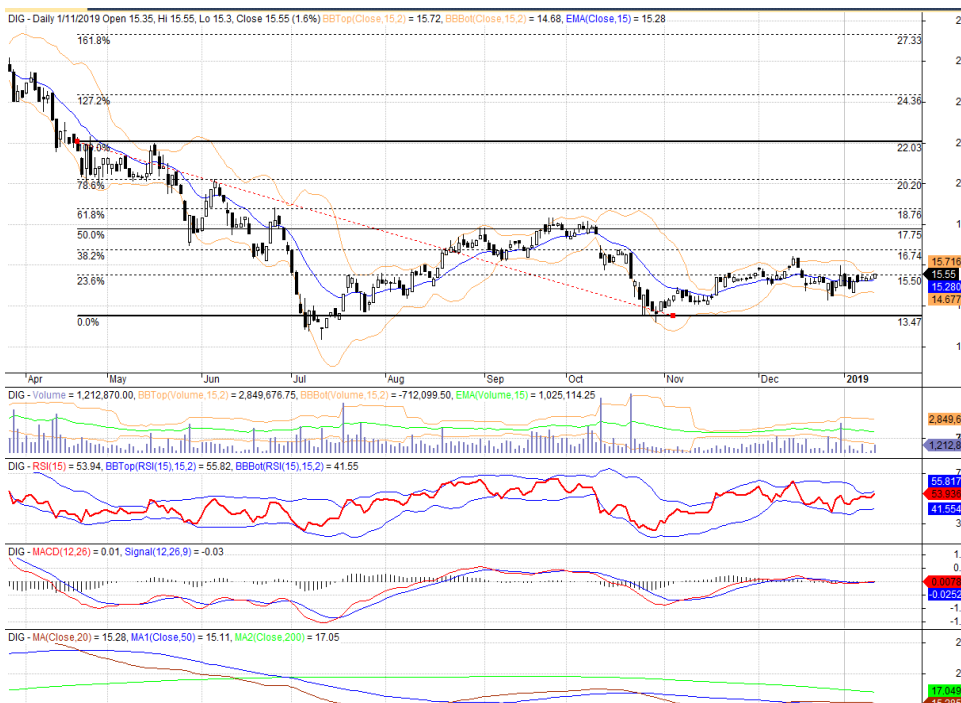
Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VRE	30	1.5	0.8
VNM	135	0.8	0.7
FPT	43	0.7	0.2
VJC	118	0.4	0.2
GMD	26	1.2	0.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
NVL	58	-2	-0.6
STB	11	-2	-0.5
MBB	19	-1	-0.5
GAS	90	-2	-0.2
CTD	156	-2	-0.2



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	31.30	-4.3%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	13.90	10.3%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	58.90	-8.0%	58.9	73.6
4	PVD	9/1/2019	15.50	14.85	-4.2%	14.3	17.8
Trung bình					-1.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	HCM	18/09/2017	41.9	43.00	2.6%	39.8	50.3
2	CTD	25/12/2018	157.6	156.00	-1.0%	149.7	189.1
Trung bình					0.8%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	TCB	31/10/2018	26.9	25.9	-3.9%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	15.6	0.0%	14.4	18.7
Trung bình					-2.0%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	85.0	0.0%	0.7	1,638	1.7	6,481	13.1	4.5	49.0%	41.2%	
PNJ	Bán lẻ	91.9	-0.6%	1.0	667	0.6	5,428	16.9	4.4	49.0%	30.0%	
BVH	Bảo hiểm	88.5	-2.1%	1.3	2,697	0.1	1,728	51.2	4.3	24.8%	8.4%	
PVI	Bảo hiểm	32.5	0.9%	0.8	327	0.0	2,265	14.4	1.1	43.9%	7.8%	
VIC	Bất động sản	101.4	0.0%	1.0	14,071	2.5	1,366	74.2	5.9	9.3%	10.3%	
VRE	Bất động sản	30.4	1.5%	1.1	3,073	1.8	646	47.0	2.7	31.5%	5.7%	
NVL	Bất động sản	58.1	-2.0%	0.8	2,350	1.8	2,368	24.5	3.0	7.2%	14.2%	
REE	Bất động sản	31.3	-0.6%	1.1	422	0.3	5,068	6.2	1.1	49.0%	19.1%	
DXG	Bất động sản	23.0	-1.1%	1.5	350	0.8	3,042	7.6	1.7	48.2%	25.9%	
SSI	Chứng khoán	25.8	-1.3%	1.3	571	0.9	2,899	8.9	1.4	58.7%	15.8%	
VCI	Chứng khoán	38.2	-1.2%	1.0	270	0.1	4,289	8.9	2.0	41.2%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	43.0	-1.5%	1.4	242	0.3	6,094	7.1	1.8	61.4%	27.8%	
FPT	Công nghệ	42.5	0.7%	0.9	1,134	0.7	5,322	8.0	2.2	49.0%	28.9%	
FOX	Công nghệ	48.0	-2.0%	0.4	472	0.0	3,453	13.9	3.6	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	89.5	-1.6%	1.5	7,448	1.4	6,473	13.8	4.0	3.5%	30.6%	
PLX	Dầu khí	54.9	-0.7%	1.5	2,766	0.3	3,285	16.7	3.2	10.8%	19.5%	
PVS	Dầu khí	17.7	-1.1%	1.7	368	1.7	1,747	10.1	0.8	21.0%	7.8%	
BSR	Dầu khí	13.4	-2.2%	0.8	1,806	0.5	#N/A	N/A	N/A	N/A	41.1%	23.0%
DHG	Dược	81.0	1.4%	0.5	460	0.7	4,037	20.1	3.6	49.0%	18.3%	
DPM	Hóa chất	21.3	-0.2%	0.8	362	0.2	1,492	14.3	1.0	21.8%	8.1%	
DCM	Hóa chất	9.8	0.0%	0.7	225	0.0	997	9.8	0.8	4.0%	8.6%	
VCB	Ngân hàng	55.3	0.2%	1.3	8,650	1.8	3,360	16.5	3.2	20.8%	20.9%	
BID	Ngân hàng	31.9	0.0%	1.6	4,742	1.0	2,401	13.3	2.2	3.1%	17.4%	
CTG	Ngân hàng	18.8	0.0%	1.7	3,043	3.9	2,064	9.1	1.0	29.4%	11.7%	
VPB	Ngân hàng	19.1	-0.3%	1.2	2,035	1.0	2,820	6.8	1.6	23.2%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	19.0	-1.3%	1.3	1,785	3.9	2,366	8.0	1.3	20.0%	17.4%	
ACB	Ngân hàng	28.7	-0.7%	1.2	1,556	1.2	3,498	8.2	1.8	34.3%	25.0%	
BMP	Nhựa	50.2	-0.8%	0.9	179	0.1	5,586	9.0	1.7	76.7%	18.5%	
NTP	Nhựa	40.8	-0.5%	0.4	158	0.0	3,938	10.4	1.7	23.0%	16.6%	
MSR	Tài nguyên	17.7	0.6%	1.2	692	0.0	229	77.4	1.4	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	29.3	-0.2%	1.0	2,706	4.1	4,334	6.8	1.6	39.0%	26.7%	
HSG	Thép	6.8	0.9%	1.5	113	0.8	1,063	6.4	0.5	15.8%	8.0%	
VNM	Tiêu dùng	135.0	0.7%	0.7	10,221	3.6	4,997	27.0	9.2	59.3%	35.2%	
SAB	Tiêu dùng	240.0	0.0%	0.8	6,692	0.5	6,902	34.8	9.2	9.8%	28.5%	
MSN	Tiêu dùng	80.5	-0.2%	1.2	4,071	0.9	5,416	14.9	4.8	40.3%	30.9%	
SBT	Tiêu dùng	19.7	0.4%	0.6	449	1.0	820	24.0	1.7	11.1%	11.3%	
ACV	Vận tải	88.4	-1.0%	0.8	8,368	0.1	1,883	46.9	7.0	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	117.5	0.4%	1.1	2,767	2.5	9,463	12.4	6.0	23.1%	67.1%	
HVN	Vận tải	36.5	-1.4%	1.7	1,948	0.8	1,727	21.1	3.0	9.4%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.0	1.2%	0.9	336	0.3	6,311	4.1	1.4	49.0%	30.8%	
PVT	Vận tải	16.0	-0.3%	0.7	196	0.1	2,165	7.4	1.2	33.3%	16.7%	
VCS	Vật liệu xây dựng	62.0	-1.1%	1.0	423	0.2	5,620	11.0	3.5	2.5%	43.2%	
VGC	Vật liệu xây dựng	17.7	0.0%	0.9	345	0.5	1,179	15.0	1.3	24.6%	8.7%	
HT1	Vật liệu xây dựng	13.9	-0.7%	0.8	231	0.0	1,599	8.7	1.1	5.6%	12.2%	
CTD	Xây dựng	156.0	-1.6%	0.8	530	0.3	20,202	7.7	1.5	47.2%	21.1%	
VCG	Xây dựng	23.4	1.3%	1.2	449	2.7	2,384	9.8	1.6	0.0%	17.6%	
CII	Xây dựng	24.2	-2.2%	0.5	260	0.8	332	72.7	1.2	55.9%	1.7%	
POW	Điện	15.6	-2.5%	0.6	1,588	3.4	1,026	15.2	1.4	#####	9.1%	
NT2	Điện	27.5	0.0%	0.6	344	0.2	2,874	9.6	2.1	21.9%	19.8%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	77.30	0.91	0.73	193920.00
VNM	135.00	0.75	0.54	611420.00
VRE	30.35	1.51	0.32	1.38MLN
TPB	22.05	5.50	0.31	265710.00
VCB	55.30	0.18	0.11	759980.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	89.50	-1.65	-0.89	370320.00
BVH	88.50	-2.10	-0.41	26560.00
NVL	58.10	-2.02	-0.34	717640.00
MBB	19.00	-1.30	-0.17	4.75MLN
TCB	25.85	-0.58	-0.16	2.00MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SJF	6.88	7.00	0.01	1.74MLN
TNA	12.30	6.96	0.01	207050.00
HAS	9.73	6.92	0.00	20.00
HSL	13.15	6.91	0.00	920120.00
SVT	6.38	6.87	0.00	20.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HU1	10.50	-11.76	0.00	25470.00
UDC	4.79	-6.99	0.00	6390.00
SC5	26.00	-6.98	-0.01	50.00
ATG	1.47	-6.96	0.00	284350.00
TTE	12.05	-6.95	-0.01	10.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHS	10.60	9.87	0.11	718400.00
VGS	10.00	8.70	0.03	133800.00
VCG	23.40	1.30	0.02	2.62MLN
IVS	12.00	9.09	0.02	6100.00
PVI	32.50	0.93	0.01	17100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	28.70	-0.69	-0.25	936200.00
PVS	17.70	-1.12	-0.05	2.16MLN
NVB	8.30	-1.19	-0.03	459600.00
V21	22.10	-9.80	-0.03	100.00
TV2	128.50	-3.67	-0.03	50900.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

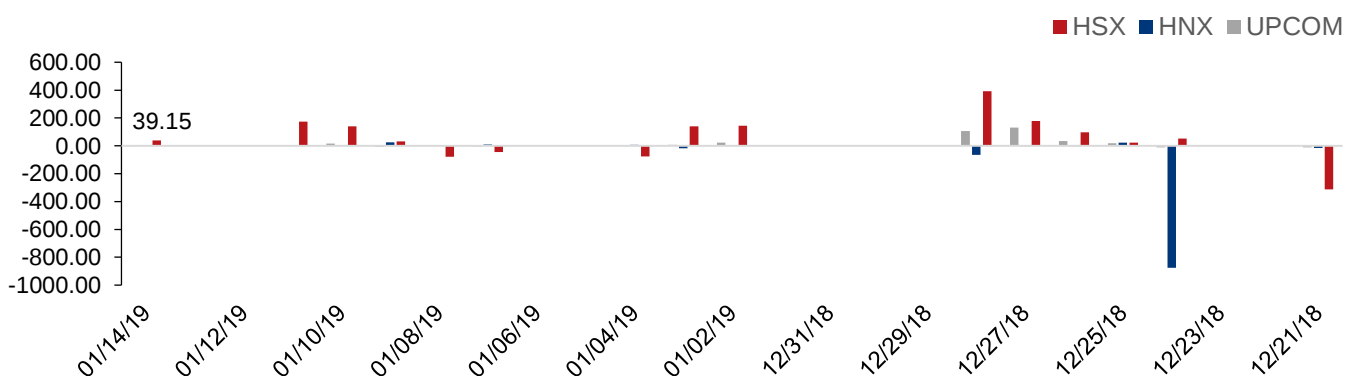
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.60	20.00	0.00	392400.00
HKB	0.90	12.50	0.00	20000.00
SCJ	5.50	10.00	0.01	100.00
VC9	13.20	10.00	0.01	100.00
SHS	10.60	9.87	0.09	718400.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
V21	22.10	-9.80	-0.03	100.00
L62	5.70	-9.52	0.00	600.00
SSM	5.70	-9.52	0.00	200.00
DLR	8.60	-9.47	0.00	200.00
MAC	6.80	-9.33	-0.01	2800.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	15.4	157	97.9	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	27.5	2,874	9.6	2.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.5	1,102	13.2	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	26.5	-2,092	#N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	28.7	3,498	8.2	1.8	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	41.8	5,746	7.3	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	16.0	1,087	14.7	1.4	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	16.0	2,165	7.4	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	29.3	4,334	6.8	1.6	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	23.0	3,042	7.6	1.7	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	16.6	3,200	5.2	1.1	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	30.3	5,796	5.2	1.6	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	42.5	5,322	8.0	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	55.3	3,360	16.5	3.2	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	17.7	1,747	10.1	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	19.0	2,366	8.0	1.3	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	156.0	20,202	7.7	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.1	-370	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	82.8	18,132	4.6	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	91.9	5,428	16.9	4.4	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

